

45.Xã Hòa Bình

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đường Lê Thị Riêng (Trung tâm chợ)	Quốc lộ 1 (Chốt đèn đỏ)	Đến cầu Hoà Bình 2 (Phía TT thương mại)	7.800
2	Đường Lê Thị Riêng (Trung tâm chợ)	Quốc lộ 1 (Chốt đèn đỏ)	Đến hết Cầu Hoà Bình 2 (Phía nhà 2 Nghiêm)	7.800
3	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ cầu Cái Tràm (<i>Tên cũ: Bắt đầu từ cầu Cái Tràm (Giáp ranh H. Vĩnh Lợi)</i>)	Đến đường Trần Huỳnh (Nhà ông Hồng Đông)	4.400
4	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ đường Trần Huỳnh (Nhà ông Hồng Đông)	Đến đường Trần Văn Lắm (Nhà ông Tôn Khoa)	6.200
5	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ đường Trần Văn Lắm (Nhà ông Tôn Khoa)	Đến đường Lê Thị Riêng (Đèn xanh đèn đỏ)	6.800
6	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ đường Lê Thị Riêng (Đèn xanh đèn đỏ)	Đến cầu Địa Chuối	6.200
7	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ qua cầu Địa Chuối	Đến giáp ranh xã Vĩnh Mỹ (<i>Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Mỹ B</i>)	4.100
8	Hẻm 1 (Đường nhà ông Đoàn Thanh Bắc)	Quốc lộ 1A	Bờ sông kênh Bạc Liêu- Cà Mau	500
9	Đường Nhạc Khi (đường vào Láng Giài)	Quốc lộ 1A lộ dưới	Đến cầu Láng Giài	700
10	Đường Bàu Sen	Bắt đầu từ trụ sở ấp Láng Giài	Đến giáp ranh xã Vĩnh Mỹ (xã Minh Diệu cũ)	500
11	Đường Nguyễn Trung Trực (đường vào Láng Giài A)	Quốc lộ 1A lộ trên	Đến cầu Láng Giài	700
12	Hẻm 3 (nhà ông Suốt)	Quốc lộ 1A	Bờ sông kênh Bạc Liêu - Cà Mau	500

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
13	Đường 30/4 (đường Trại tạm giam)	Quốc lộ 1A	Đến trại tạm giam	1.400
14	Đường Trần Huỳnh	Quốc lộ 1A	Đến bờ sông Kênh Xáng Cà Mau - Bạc Liêu	1.400
15	Đường Trần Huỳnh (Nội Ô Khu Dân Cư)	Quốc lộ 1A	Đến bờ sông Kênh Xáng Cà Mau - Bạc Liêu	1.400
16	Đường cặp Huyện Ủy	Quốc lộ 1A	Đến chùa cũ	1.200
17	Đường Lê Quý Đôn (Đường Trg. Tiểu học Hòa Bình A)	Quốc lộ 1A	Đến Bờ sông Kênh Xáng Cà Mau - Bạc Liêu	1.400
18	Hẻm 2 (Lộ nhà ông Tư Thắng) ấp thị trấn A1	Quốc lộ 1A	Kênh Chùa cũ- Hẻm nhà ông Thầy Ngô Hán Uý	500
19	Đường Trần Văn Lắm - Đường Sân vận động (ấp thị trấn A)	Quốc lộ 1A	Đến bờ sông kênh Xáng Bạc Liêu- Cà Mau	1.000
20	Hẻm 4 (Lộ tẻ cặp Bưu Điện) ấp thị trấn A1	Quốc lộ 1A	Đến hết ranh đất nhà ông Sơn Lợi	700
21	Đường cặp Hội Đông Y cũ ấp thị trấn A	Quốc lộ 1A	Đến bờ sông kênh Xáng Bạc Liêu - Cà Mau	1.200
22	Hẻm 6 (Hẻm Phòng Tài chính cũ) Ấp thị trấn A1	Bắt đầu từ phòng Tài chính cũ	Đến hết ranh đất nhà ông Quận	500
23	Hẻm 8 (Đường nhà ông Bùi Huy Chúc) Ấp thị trấn A1	Quốc lộ 1A	Đến kênh Chùa cũ	500
24	Hẻm nhà bà Ky	Quốc lộ 1A	Đến hết ranh đất nhà ông Trường	500
25	Hẻm 10 (Đường Hoà Bình-Minh Diệu)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Tư Chấn	Đến giao lộ	1.000
26	Đường Trần Văn Hộ (Lộ Hòa Bình - Minh Diệu)	Quốc lộ 1A (Đèn xanh đèn đỏ)	Đến giao lộ	3.600

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
27	Đường Trần Văn Hộ (Lộ Hòa Bình - Minh Diệu)	Bắt đầu từ giao lộ (ngã ba nhà ông Hào)	Đến cầu Hàng Bần	2.200
28	Đường Trần Văn Hộ (Lộ Hòa Bình - Minh Diệu)	Cầu Hàng Bần	Đến giáp ranh xã Vĩnh Mỹ (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Minh Diệu)	1.200
29	Đường 19/5 (Đường quây hàng Thanh niên)	Quốc lộ 1A	Đến kênh xáng Cà Mau-Bạc Liêu	4.800
30	Đường 1/5 (Đường chợ giữa)	Bắt đầu từ ranh đất nhà thầy Quý (Quốc lộ 1)	Đến cổng chợ mới	4.800
31	Hẻm 7 (Đường nhà Bác sĩ Lầu)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bác sĩ Lầu (Quốc lộ 1)	Đến hết ranh đất nhà ông 6 Phước (lộ Kênh Xáng CM-BL)	500
32	Hẻm 9 (Đường cặp Chùa Mới) Ấp thị trấn B	Quốc lộ 1A	Đến kênh Xáng Bạc Liêu - Cà Mau	500
33	Đường cặp Bệnh Viện	Quốc lộ 1A	Đến hết ranh đất nhà ông Bùi Văn Tươi	700
34	Hẻm 12 (Cầu Đìa Chuối) Ấp thị trấn B1	Quốc lộ 1A	Đến giáp ranh ấp 15, xã Vĩnh Mỹ (Tên cũ: Đến giáp ranh ấp 15, xã Vĩnh Mỹ B)	400
35	Hẻm 16 (Đường nhà ông Bành Út)	Quốc lộ 1A	Đến hết ranh đất nhà bà Thạch Thị Phước	400
36	Đường 3/2 (Đường cặp Kênh Xáng)	Bắt đầu từ cầu chợ Hoà Bình	Đến chùa Hòa Bình mới	1.100
37	Đường 3/2 (Đường cặp Kênh Xáng)	Bắt đầu từ cầu chợ Hoà Bình	Đến sân vận động (ngã ba đường Trần Văn Lắm)	1.100
38	Đường 3/2 (Đường cặp Kênh Xáng)	Bắt đầu từ sân vận động (ngã ba đường Trần Văn Lắm)	Đến hết ranh Khu Dân Cư ven sông	800

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
39	Đường 3/2 (Đường cấp Kênh Xáng)	Bắt đầu hết ranh Khu Dân Cư ven sông	Đến vừa cát đá ông Hiệp	600
40	Đường Nhà Ba Công	Bắt đầu từ ranh đất trường mầm non Hoa Hồng	Đến đường Trần Huỳnh (Nhà Sáu Giáo)	1.000
41	Lộ giáp đường Trần Huỳnh	Bắt đầu từ ranh đất nhà Hai Niên	Đến hết ranh đất nhà ông Phạm Công Già	600
42	Đường nhà ông Liêu Tài Ngoánh	Bắt đầu từ sân vận động	Đầu lộ vào chợ Hòa Bình (nhà ông Bắc)	700
43	Bảy Tập Kết	Bắt đầu từ sông kênh Xáng Bạc Liêu Cà Mau	Đến hết ranh đất nhà ông Cao Cũ	700
44	Đường Đông Thắng	Bắt đầu giáp đường Nguyễn Trung Trực	Đến hết ranh đất nhà ông Nhàn	500
45	Đường Cựa Gà	Bắt đầu giáp đường Nguyễn Trung Trực	Đến hết ranh đất nhà ông Vũ	400
46	Lộ nhà ông Phước	Bắt đầu giáp đường Nguyễn Trung Trực	Đến hết ranh đất nhà ông Một	500
47	Đường nhà ông Năm Thanh (DH15)	Bắt đầu giáp đường Trần Văn Hộ	Đến hết ranh đất Ấp thị trấn A1	600
48	Đường nhà ông Năm Thanh (DH15)	Bắt đầu hết ranh đất Ấp thị trấn A1	Đến cầu Đoàn Thanh Niên Láng Giài	500
49	Tuyến đường sau chùa cũ	Bắt đầu từ cầu Sơn Lợi	Đến chùa cũ	400
50	Đường Chùa cũ- Láng Giài	Bắt đầu từ cầu Lâm Út	Đến đường Nhạc Khị (Láng Giài)	700
51	Ấp Thị trấn B	Bắt đầu giáp đường 3/2	Đến hết ranh đất nhà ông Lượ (OL1)	500
52	Đường vào trụ sở Ấp thị trấn B	Bắt đầu giáp đường Trần Văn Hộ	Đến trụ sở ấp thị trấn B	1.000

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
53	Hẻm cấp nhà ông Hai Nghiêm	Bắt đầu giáp đường Lê Thị Riêng	Đến hết ranh đất nhà bà Điệp	500
54	Đường bờ nam kênh Xáng Cà Mau - Bạc Liêu	Bắt đầu từ giáp ranh xã Long Thạnh cũ (huyện Vĩnh Lợi)	Đến kênh 6 Tập (xã giáp ranh xã Vĩnh Mỹ A)	700
55	Đường kênh 30/4	Bắt đầu từ ranh đất Trại cây Năm Hiền	Đến Ấp Toàn Thắng - Vĩnh Hậu	600
56	Đường Lê Thị Riêng (Đường đi Vĩnh Hậu)	Bắt đầu từ cầu Hoà Bình 2	Đến hết ranh đất điện lực	3.600
57	Đường Lê Thị Riêng (Đường đi Vĩnh Hậu)	Bắt đầu hết ranh đất Điện Lực	Đến Đập Cây Trương (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Mỹ A)	1.400
58	Đường Phan Thị Tư (Lộ Hoà Bình - Vĩnh Mỹ A cũ)	Bắt đầu từ ngã ba đường Lê Thị Riêng	Đến hết ranh đất trường Mầm Non Hoàng Oanh	2.400
59	Đường Phan Thị Tư (Lộ Hoà Bình - Vĩnh Mỹ A cũ)	Đến hết ranh đất trường Mầm Non Hoàng Oanh	Đến giáp ranh ấp Châu Phú (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Mỹ A)	1.200
60	Ấp Chùa Phật	Bắt đầu từ cầu Dương Châu	Đến kênh ông Bầu	500
61	Tuyến Xóm Chạy	Bắt đầu từ lộ Hoà Bình - Vĩnh Mỹ A	Đến hết ranh đất nhà ông Sơn Xưa	500
62	Rạch Miếu Bà	Bắt đầu từ cầu Cái Tràm	Đến kênh Cái Phóc	500
63	Kênh 18 Thước (ấp Thị trấn A1 ấp Láng Giài)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Cô Hạnh	Đến hết ranh đất nhà Cô Ba	360
64	Kênh 18 Thước (ấp Thị trấn A1 ấp Láng Giài)	Bắt đầu từ kênh 18 thước	Đến giáp ấp 21, xã Minh Diệu	340
65	Tuyến đường Ấp Láng Giài A - giáp Long Thạnh (Tên cũ: Tuyến đường Ấp Láng Giài A - giáp xã Long Thạnh)	Bắt đầu từ nhà ông Sáu Nhỏ	Đến hết ranh đất nhà ông Tám Quý	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Khu Trung Tâm Thương Mại			
66	Đường số 01	Quốc Lộ 1A	Cuối đường	6.000
67	Đường số 02	Quốc Lộ 1A	Cuối đường	6.000
	Khu dân cư lò gạch			
68	Đường số 27	Giáp đường Trần Huỳnh	Cuối đường	1.500
69	Đường số 28	Giáp đường Trần Huỳnh	Cuối đường	1.500
70	Các đường nội bộ trong dự án			1.500
	Khu dân cư ven sông			
71	Đường Lò gạch cũ (Đường Lò Gạch Đại Quảng)	Quốc Lộ 1A	Bờ sông Kênh Xáng Cà Mau - Bạc Liêu	2.300
72	Đường số 1	Giáp đường số 4	Hết ranh lô B15	1.500
73	Đường số 2	Giáp đường số 4	Giáp đường số 3	1.500
74	Đường số 3	Giáp đường Lò gạch cũ (Đường Lò Gạch Đại Quảng)	Giáp đường số 1	1.500
75	Đường số 4	Giáp đường Lò gạch cũ (Đường Lò Gạch Đại Quảng)	Hết ranh lô C08	1.500
76	Đường số 5	Giáp đường Lò gạch cũ (Đường Lò Gạch Đại Quảng)	Giáp đường 3/2	1.500
77	Đoạn chợ Vĩnh Mỹ A (lộ giao thông nông thôn)	Bắt đầu từ cầu chợ	Đến cầu ông Nghĩa	600
78	Đoạn chợ Vĩnh Mỹ A (lộ giao thông nông thôn)	Bắt đầu từ cầu chợ	Đến cầu Bánh Bò	600

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
79	Đoạn chợ Vĩnh Mỹ A (lộ giao thông nông thôn)	Bắt đầu từ cầu chợ	Đến hết ranh đất Trg. Tiểu học Vĩnh Mỹ A1	500
80	Đoạn chợ Vĩnh Mỹ A (lộ giao thông nông thôn)	Bắt đầu từ cầu chợ	Đến cầu Miếu Thành Hoàng	540
81	Đoạn chợ Vĩnh Mỹ A (lộ giao thông nông thôn)	Bắt đầu từ cầu chợ	Đến nghĩa địa Phước Hải	540
82	Đoạn chợ Vĩnh Mỹ A (lộ giao thông nông thôn)	Bắt đầu từ cầu chợ	Đến Chùa Hưng Mỹ Tự	500
83	Đoạn chợ Vĩnh Mỹ A (lộ giao thông nông thôn)	Bắt đầu từ ngã tư Đình	Đến ngã 3 hết ranh đất nhà ông Độ	540
84	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ ngã tư nghĩa địa Phước Hải	Đến cầu Ông Sang	500
85	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu ông Sang	Đến giáp ranh xã Vĩnh Hậu (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Thịnh)	400
86	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu 6 Tập	Đến nghĩa địa Phước Hải	600
87	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ ngã tư nghĩa địa Phước Hải	Đến cầu Tào Lang	500
88	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu Tào Lang	Đến cầu rạch Vinh	400
89	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu rạch Vinh	Đến cảng cầu cảng Bà Cồng	400
90	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu rạch Vinh	Đến giáp ranh xã Vĩnh Hậu (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Thịnh)	340
91	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu Sáu Tập (áp 15a)	Đến ngã Ba Xóm Lung	600

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
92	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ ranh đất trường TH Vĩnh Mỹ A 2	Đến giáp ấp Vĩnh Bình- Xã Vĩnh Hậu (Tên cũ: Đến giáp ấp Vĩnh Bình- Xã Vĩnh Thịnh)	400
93	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ ngã 3 Xóm Lung	Đến giáp ranh xã Vĩnh Hậu (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Thịnh)	420
94	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ ngã Ba Cầu treo (Tên cũ: Bắt đầu từ ngã Ba nhà ông Ruộng)	Đến nhà thờ ấp Châu Phú	420
95	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ ngã ba cầu Bánh Bò (Tên cũ: Bắt đầu từ ngã 3 nhà ông Quân)	Đến nghĩa địa Đất Thánh (hết ranh đất ông Lê Văn Lâm)	340
96	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu 5 Đẩu	Đến cầu Ngọc Thanh 2 (Tên cũ: Đến ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Chiến)	340
97	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu Lung Lớn	Đến Salaten Vĩnh Tân (Tên cũ: Đến ranh đất nhà ông Tăng Bảy)	340
98	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu ông Rắn	Đến ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Chính	340
99	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu Ông Vạn	Đến giáp kênh Vĩnh Thành	340
100	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu Kênh Ngang (ấp Vĩnh Tiến)	Đến cầu kênh Ngang (ấp Vĩnh Tân)	340
101	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu Châu Phú	Đến cầu Ông Rắn (Tên cũ: Đến giáp ngã ba kênh ông Liếm)	340
102	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ cầu ông Tuấn	Đến lộ Hòa Bình - Vĩnh Mỹ A	540
103	Đường Vĩnh Mỹ A-Vĩnh Thịnh	Bắt đầu từ ngã tư Đình	Đến cầu ông Nghĩa	500

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
104	Ấp Vĩnh Tiến	Bắt đầu từ ngã ba cầu Bánh bò (Châu Phú)	Đến hết ranh đất nhà ông Phan Văn Phần	340
105	Đường liên ấp xã Vĩnh Mỹ A	Bắt đầu từ cầu Cái Hươu Một (cầu 5 Thanh) (Tên cũ: Bắt đầu từ cầu 5 Thanh)	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Chiến	340
106	Đường liên ấp xã Vĩnh Mỹ A	Bắt đầu từ cầu Cái Hươu Một (cầu 5 Thanh) (Tên cũ: Bắt đầu từ cầu 5 Thanh)	Đến hết ranh đất nhà ông Lê Hoàng Dũng	340
107	Ấp Vĩnh Tân	Bắt đầu từ cầu Ông Rắn	Đến hết ranh đất nhà ông Tăng Bảy	340
108	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu Cái Hươu	Đến cầu 3 Chư	400
109	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu 3 Chư	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Chính	340
110	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ ngã 3 Xóm Lung (Tu muối củ)	Đến cầu Cây Vong	400
111	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu Tào Lang	Đến giáp ngã 3 kênh Tào Lang - kênh 5 Đâu	340
112	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu 3 Chư	Đến hết ranh đất của ông Nguyễn Công Khanh	340
113	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu Bà Thở	Đến cầu ông 5 An	340
114	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu 3 Bình	Đến hết ranh đất nhà ông Đoàn Văn Vui	340
115	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu ông Nghi	Đến cầu Đám Lá	340
116	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu Út Lác	Đến hết ranh đất ông Trần Quốc Thái	340
117	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu Bà Lan	Đến hết nhà ông Hùng	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
118	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu 4 Chà	Đến hết ranh đất bà Nguyễn Thị Trang	340
119	Đường Lê Thị Riêng (Đường đi Vĩnh Hậu)	Đập Cây Trương (Tên cũ: Bắt đầu từ ranh thị trấn Hòa Bình)	Đến Cầu Lung Lớn	1.400
120	Quốc lộ 1 (đoạn đi qua Phường 7 đến hết Phường 8 trên địa bàn Thành phố Bạc Liêu cũ)	Bắt đầu từ cầu Sập (Cầu Dàn Xây)	Đến ngã 3 Huy Liệu	4.100
121	Quốc lộ 1 (đoạn đi qua Phường 7 đến hết Phường 8 trên địa bàn Thành phố Bạc Liêu cũ)	Bắt đầu từ ngã 3 Huy Liệu	Đến ranh đất trường tiểu học Nguyễn Du	3.200
122	Quốc lộ 1 (đoạn đi qua Phường 7 đến hết Phường 8 trên địa bàn Thành phố Bạc Liêu cũ)	Bắt đầu từ ranh đất trường tiểu học Nguyễn Du	Đến cầu Cái Tràm	4.100
123	Đường ven Kênh Xáng Bạc Liêu - Cà Mau bên Quốc Lộ 1 (trừ các tuyến đường đã có giá)	Bắt đầu từ cầu Sập	Đến cầu Cái Tràm (giáp ranh huyện Hòa Bình)	740
124	Đường tỉnh 978 (Tên cũ: Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa)	Bắt đầu từ Quốc lộ 1	Đến trạm Y tế xã Long Thành cũ (Tên cũ: Đến trạm Y tế xã Long Thạnh)	1.800
125	Đường tỉnh 978 (Tên cũ: Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (đoạn bắt đầu từ trạm Y tế xã Long Thạnh đến giáp ranh huyện Hòa Bình cũ, theo địa giới hành chính xã Hòa Bình))	Bắt đầu từ trạm Y tế xã Long Thạnh cũ (Tên cũ: Bắt đầu từ trạm Y tế xã Long Thạnh)	Đến cầu Bảy Phát (Tên cũ: Đến đường vào trụ sở mới xã Vĩnh Hưng)	1.400

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
126	Đường tỉnh 978 (Tên cũ: Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (Lộ tế bờ sông Cầu Sập))	Bắt đầu từ Quốc lộ 1 (Qũy tín dụng)	Đến cây xăng Minh Hoàng	1.000
127	Lộ ấp Trà Khứa	Bắt đầu từ cầu Trà Khứa	Đến ranh nhà văn hóa ấp Trà Khứa	900
128	Lộ ấp Trà Khứa	Bắt đầu từ ranh nhà văn hóa ấp Trà Khứa	Đến hết đường hiện hữu (Tên cũ: Đến hết ấp Trà Khứa (Nhà ông Châu))	700
129	Lộ ấp Trà Khứa	Bắt đầu từ cầu Trà Khứa	Đến cầu Bà Thuận	500
130	Lộ Béc Hen Lớn - Tân Long - Tràm Một	Bắt đầu từ giáp ranh phường Bạc Liêu (Tên cũ: Bắt đầu từ giáp ranh phường 8, thành phố Bạc Liêu)	Đến cống Cầu Sập	900
131	Lộ Béc Hen Lớn - Tân Long - Tràm Một	Bắt đầu từ cống Cầu Sập (ngã tư đường)	Đến giáp xã Châu Thới	700
132	Lộ Béc Hen lớn-Cây Điều	Bắt đầu từ cống Cầu Sập	Đến cầu 5 Râu	500
133	Đường Cái Tràm A2- P.Thạnh 2	Bắt đầu từ cái Tràm A2 (Miếu Bà)	Đến sông Dàn Xây	700
134	Đường vào Đình Tân Long	Bắt đầu từ Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Đến đình Tân Long	600
135	Đường vào Đình Tân Long	Bắt đầu từ Đình Tân Long	Đến chùa Ông Bồn	400
136	Lộ Bầu Rán	Bắt đầu từ cầu 7 Cung	Đến Chợ Cái Tràm (QL1)	400
137	Lộ Bầu Rán	Bắt đầu từ cống 7 Phát	Đến ngã tư 7 Lốc	500
138	Lộ Thới Chiến	Bắt đầu từ cầu Ông Khém	Đến cầu Thanh Niên	500
139	Đường Béc Hen Nhỏ - Béc Hen Lớn	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Đến Nhà văn hóa ấp Béc Hen Nhỏ	400

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
140	Đường Béc Hen Nhỏ - Béc Hen Lớn	Bắt đầu từ Nhà văn hóa ấp Béc Hen Nhỏ	Đến cầu Bà Thủy	400
141	Lộ nhánh nhà ông Trương Văn Nói	Bắt đầu từ Lộ Năm Cua - Cầu Sập	Đến giáp lộ rẽ bờ sông Cầu Sập	900
142	Lộ Cái Tràm A1 (song song QL1)	Bắt đầu từ trường Tiểu học	Đến chùa Ông Bồn	600
143	Đường nhánh Cái Tràm A1- Phước Thạnh 1	Các Tuyến đường nhánh từ Quốc Lộ 1	Đến sông Bạc Liêu	700
144	Đường Phước Thạnh 1	Bắt đầu từ Quốc Lộ 1 (Nhà ông Nguyễn Thành Thiệt)	Đến hết ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Dứa	700
145	Đường Cái Tràm A 2	Bắt đầu từ Miếu Bà	Đến hết ranh đất nhà ông Đặng Văn Phước	400
146	Đường Cái Tràm A 2	Bắt đầu từ cầu Ông Phước	Đến kênh 8 Thước (PT2)	340
147	Đường Long Hà (Cái Tràm 2)	Bắt đầu từ cầu Nguyễn Thành Ký	Đến giáp ranh Hòa Bình	400
148	Đường Dàn Xây	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Tho	Đến kênh 8 thước (đất ông Phan Thanh Bình)	400
149	Đường kênh ông Cấn	Bắt đầu từ cầu ông Cấn	Đến kênh 8 Thước (Nhà bà Lê Thị Kim Ba)	400
150	Đường Cây Điều Tràm Một (Tên cũ: Đường Cây Điều)	Bắt đầu từ cầu 5 Râu	Đến cầu Miếu Bà (Tên cũ: Đến nhà ông Lê Văn Ngừa)	400
151	Đường Béc Hen Nhỏ - Trà Khứa	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Đến cầu bà Thuận	400
152	Đường Tân Long - Béc Hen Lớn	Bắt đầu từ cầu 6 Tầng	Đến hết đường hiện hữu (Đất nhà ông Trương Lý Thạnh) (Tên cũ: Đến cầu ông Rê)	460

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
153	Đường Tân Long - Hòa Linh (2 bên) (Tên cũ: Đường Tân Long - Hòa Linh)	Bắt đầu từ cổng 6 Lợi	Đến cầu 7 Cung	460
154	Đường Hòa Linh - Bàu Ráng	Bắt đầu từ ngã tư Bảy Lốc	Đến cầu 7 Cung	460
155	Đường Hòa Linh	Bắt đầu từ chợ Cái Tràm	Đến cầu ông Huỳnh	400
156	Đường Béc Hen Lớn	Bắt đầu từ cầu ông Rê	Đến cầu ông Hường	460
157	Đường Béc Hen Nhỏ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Bùi Văn Tách	Đến hết ranh đất nhà ông Mã Văn Hấu	400
158	Lộ Kênh bà Hai Sinh	Bắt đầu từ Đường tỉnh 978 (Tên cũ: Bắt đầu từ Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa)	Đến nhà ông Ngô Hoàng Oanh	400
159	Lộ Hòa Linh - Bàu Ráng	Bắt đầu từ cầu ông Huỳnh	Đến cầu Ông Hiền	400
160	Lộ Cây Điều - Tràm Một	Bắt đầu từ Cầu Miếu (Tên cũ: Bắt đầu từ Cầu Út Đèo)	Đến cầu ông Liêm	340
161	Lộ kênh 8 Thước	Bắt đầu từ lộ Dàn Xây (nhà ông Phan Thanh Bình)	Đến đường Cái Tràm A2	340
162	Kênh Hàng Bần	Nhà bà Son	Đầu kênh 18 thước	350
163	Kênh hàng bần	Đầu kênh 18 thước	Đến giáp ranh ấp 21, xã Minh Diệu cũ	300
164	Đường trụ sở Ấp thị trấn A1	Từ trụ sở Ấp thị trấn A1	Đến nhà ông Hải	400
165	Đường nhà Ông Hiệp (vừa cát đá Ông Hiệp)	Quốc lộ 1A	Đến kênh xáng CM - BL	1.200
166	Đường kênh Chùa nhỏ (phía đông)	Giáp đường Phan Thị Tư	Đến Cầu Dương Châu (Kênh xáng CM - BL)	450

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
167	Đường Cặp Chùa cũ	Giáp đường Cầu Lâm Út – Láng Giài (nhà Ông Tươi)	Đến giáp tuyến đường sau Chùa Cũ(Nhà Ông Rô Be	400
168	Đường rạch miếu Bà	Đầu kênh Cái Phóc	Đến kênh cô tuyết (giáp Vĩnh Hậu)	300
169	Đường Trần Văn Lắm	Giáp đường Trần Văn Lắm (nhà bà Thu Ao làng)	Đến ranh đất nhà Ông Bao	400
170	Đường 3/2 (gần Chợ Hoà Bình)	Giáp đường 3/2 (nhà Bà Hải)	Đến ranh đất nhà Ông Danh	300
171	Đường Cầu Lâm Út – Láng Giài	Giáp đường Cầu Lâm Út – Láng Giài (nhà Cô Sao Mai)	Đến giáp tuyến đường sau Chùa Cũ (Nhà Ông Thuận)	300
172	Đường Cầu Lâm Út – Láng Giài	Giáp đường Cầu Lâm Út – Láng Giài (nhà Ông Lâm Cường)	Đến giáp tuyến đường sau Chùa Cũ (Nhà bà Huôl)	300
173	Đường Cầu Lâm Út – Láng Giài	Giáp đường Cầu Lâm Út – Láng Giài (nhà Ông Thạch Du)	Đến giáp tuyến đường sau Chùa Cũ (Nhà Ông Lâm Thiên)	300
174	Đường Cầu Lâm Út – Láng Giài	Giáp đường Cầu Lâm Út – Láng Giài (nhà Ông Thoang)	Đến giáp tuyến đường sau Chùa Cũ (Nhà Bà Jiếp)	300
175	Đường Trần Văn Hộ	Giáp đường Trần Văn Hộ (nhà Ông Lý Phường)	Giáp hẻm 10 (Nhà Ông Giang)	500
176	Đường Trần Văn Hộ	Giáp đường Trần Văn Hộ (nhà Bà Loan	Giáp hẻm 10 (Nhà Bà Quêl)	500
177	Quốc lộ 1A (ấp Thị Trấn B)	Giáp QL 1A (nhà Ông Danh)	Đến ranh đất nhà Ông Ngô Long	1.000
178	Quốc lộ 1A (ấp Thị Trấn B)	Giáp QL 1A (nhà Ông Côn gần Bến xe Mỹ nhung)	Đến ranh đất nhà Ông Út Hiền	1.000

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
179	Đường Trần Văn Hộ	Giáp đường Trần Văn Hộ (nhà ông Thắng)	Đến ranh đất nhà Ông Vững	600
180	Hẻm 9 (Cặp Chùa Mới)	Giáp Hẻm 9 (nhà Ông Hiếu)	Đến hết ranh đất nhà Ông Quang	500
181	Quốc lộ 1 A (ấp Thị Trấn B1)	Giáp QL 1A (nhà Ông Chí Hùng)	Đến hết ranh đất bà Sậy	500
182	Đường kênh hàng bần (phía Bắc)	Từ ranh đất nhà Ông Tùng	Đến hết ranh đất nhà Ông Lai	300
183	Đường kênh Chùa nhỏ	Giáp đường Phan Thị Tư (Cầu Ông ruộng)	Đến ranh đất Vĩnh Mỹ A cũ (nhà Tạ Việt Thái)	500
184	Đường ông Cơ	Từ cầu ông Thạnh (giáp kênh 30/4)	Đến cầu Thanh Niên (kênh Quốc Trường)	280
185	Đường lòng chảo	Đầu cầu nhà bà Hào	Ranh đất nhà ông Ái	300
186	Đường Trường Trung học cơ sở	Giáp Đường Trần Văn Hộ	Đến Trường Trung học cơ sở	1.500
187	Đường cặp nhà gỗ xưa	Giáp Đường Phan Thị Tư	Đến ranh đất nhà ông Phạm Văn Huôi	280
188	Đường qua cầu nhà thờ Tin Lành	Giáp Đường Phan Thị Tư	Đến ranh đất nhà ông Dương Đức Thắng	280
189	Đường nhà ông Lý Thanh Phúc	Bắt đầu ranh đất nhà ông Lý Thanh Hiếu	Đến hết ranh đất nhà ông Trang Chí Linh	280
190	Đường kênh 5 Hùng (ấp Cái Tràm B)	Giáp đường kênh 30/4	Đến hết ranh đất nhà ông Võ Văn Chiến	280
191	Đường kênh quốc trường (ấp Cái Tràm B)	Giáp đường kênh xáng Cà Mau- Bạc Liêu	Ngã tư đường ông Cơ	280
192	Đường Cầu Lâm Út – Láng Giải	Giáp đường Cầu Lâm Út – Láng Giải (nhà bà Tám)	Đến hết ranh đất nhà ông Thạch Phách	300

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
193	Đường giáp Hẻm 9 (ấp Thị Trấn B)	Bắt đầu giáp hẻm 9 ông Hiếu	Đến hết ranh đất nhà ông Quan	300
194	Đường kênh giáp phường 8	Cổng phường 8	Nhà ông Phạm Văn Dũng	400
195	Lộ Béc Hen Nhỏ	Cầu ông Tách	Nhà bà Nguyễn Thị Nói	300
196	Ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ ranh đất ông Trần Quốc Thái	Cầu Miếu	280
197	Kênh 6 Tây	Bắt đầu từ cầu 6 Tây	Cầu Hữu Nghị	280
198	Xóm Lớn B - 15A	Bắt đầu từ cầu Miếu	Đến hết đất ông Bình	280
199	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$			300
200	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$			350
201	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$			400
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		250
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200

46. XÃ VĨNH MỸ*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²*

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tuyến đường ấp 21	Bắt đầu từ giáp ranh thị trấn Hoà Bình	Đến nhà ông Nghiêm	1.000
2	Tuyến đường ấp 22	Bắt đầu từ nhà ông Nghiêm	Đến nhà ông Thông	1.200
3	Tuyến đường ấp 23	Bắt đầu từ cầu xã Minh Diệu	Đến chùa Địa Chuôi đường đi xã Vĩnh Bình	500
4	Tuyến đường ấp Ninh Lợi	Bắt đầu từ nhà ông Thông	Đến cầu Đoàn Thanh Niên	1.000
5	Đường Trảng Bèo	Bắt đầu từ cầu nhà ông Dương Văn Thạch	Đến hết ranh đất nhà Ngô Thị Út Hồng (giáp ranh xã Châu Thới) (Tên cũ: giáp ranh xã Vĩnh Hưng-Vĩnh Lợi)	340
6	Tuyến đường ấp 21	Bắt đầu từ cầu giữa (nhà ông Nguyễn Văn Kỳ)	Đến cầu Thanh Niên (nhà ông Trang Văn Út)	340
7	Tuyến đường ấp 22	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lâm	Đến giáp ấp Thị trấn B-Thị trấn Hoà Bình	340
8	Tuyến đường Ấp 33	Bắt đầu từ cầu xã Minh Diệu	Đến cầu Cẩm Vân	540
9	Tuyến xóm Trại	Đầu cầu nhà ông 3 Oai	Đến vàm Xã Xín (nhà ông Nhường)	340
10	Lộ nhựa ấp Trà Co -Hậu Bối	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hai Kia	Đến hết ranh đất nhà ông Thái Hoàng Giang	360
11	Đường Cầu Miếu ấp 33, ấp 36	Bắt đầu từ cầu Miếu ấp 33	Đến cầu nhà bà Lù	340
12	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới	Bắt đầu từ cầu Bảy Phát	Đến cổng nhà ông Bảo (Giáp ranh xã Châu Thới)	1.000
13	Tuyến ấp 36	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ba Đước	Đến Ấp 38 giáp Láng Giải	420
14	Tuyến ấp 33	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Kiều	Đến ngã tư Trà Co (nhà ông Kía)	600

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
15	Tuyến cầu Ba Bồi	Bắt đầu từ cầu Bà Bồi	Đến hết ranh đất nhà bà Tú Anh	360
16	Tuyến ấp Trà Co	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Chiến	Đến đầu cầu Tư Quân	340
17	Tuyến Ninh Lợi	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 3 Huy	Đến hết ranh đất nhà ông Chệt	340
18	Tuyến ấp Cá rô - 37	Bắt đầu từ cầu ông Cảnh	Đến hết ranh đất nhà ông 3 Thiện	340
19	Tuyến ấp Trà Co – Hậu Bồi	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Chiến	Đến hết ranh đất nhà ông 6 Huân	340
20	Tuyến Hậu Bồi 1- Hậu Bồi 2	Bắt đầu từ đầu cầu nhà Sáu Lương	Đến đầu cầu ông Ngoặc (Tên cũ: Đến đầu cầu nhà ông Mạnh)	340
21	Tuyến Hậu Bồi 2	Bắt đầu từ đầu cầu nhà ông Mạnh	Đến đầu cầu nhà ông Trường	340
22	Tuyến ấp 37	Bắt đầu từ cầu nhà Sơn Đỉnh	Đến cầu nhà ông Tung, Giáp xã Hoa Bình (tên cũ: Giáp xã Long Thạnh, Vĩnh Lợi)	340
23	Tuyến ấp 38	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Chót (Ngã tư Bàu Sen)	Đến hết ranh đất nhà ông Đèo	340
24	Đường ấp Hậu Bồi I	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Bộ	Đến hết ranh đất nhà ông Út Chiến	340
25	Đường ấp 37	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sơn	Đến hết ranh đất nhà ông Lộc	340
26	Ấp Nam Hưng	Bắt đầu từ cầu nhà ông Oai	Đến hết ranh đất nhà ông Đoàn Văn Thanh	340
27	Ấp Nam Hưng-ấp Cá rô	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hậu	Đến cầu ông Phạm Thanh Hải	340
28	Ấp Hậu Bồi 1	Bắt đầu từ cầu Đoàn	Đến hết ranh đất nhà ông Gọn	310
29	Ấp 36	Bắt đầu từ Miếu ấp 36	Đến hết ranh đất nhà bà Chín Hiệm	310

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
30	Ấp Cá Rô-ấp 36	Bắt đầu từ cầu Chùa	Đến cầu ông Ấn	310
31	Tuyến đường Cui, Ấp 37 - 38	Bắt đầu từ cầu ông Ba Thành	Đến nhà ông Long	310
32	Ấp 37-ấp 36	Bắt đầu từ cầu Tư Khiêu	Đến cầu ông Sung	500
33	Ấp Trà Co	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ứng	Đến hết ranh đất nhà ông Dũng	300
34	Tuyến đường ấp Trà Co - Hậu Bồi II	Bắt đầu từ nhà Bà Màu	Lộ mới mở (Tên cũ: Đến nhà Bà Út)	340
35	Tuyến đường Cá Rô, Ấp Cá Rô	Bắt đầu từ cầu nhà ông Tư Hanh	Đến nhà ông Khởi (cầu Từ Thiện)	310
36	Tuyến đường ấp Trà Co - Cá Rô	Bắt đầu từ cầu Xà Nâu	Đến nhà ông Đường	310
37	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ giáp ranh xã Hòa Bình	Đến hết ranh đất Nhà Thờ	3.600
38	Quốc lộ 2	Bắt đầu từ hết ranh đất Nhà thờ	Đến cầu số 2	3.600
39	Quốc lộ 3	Bắt đầu từ cầu số 2	Đến cầu số 3	3.600
40	Quốc lộ 4	Bắt đầu từ cầu số 3	Đến cầu Xóm Lung	2.900
41	Lộ rẽ tránh dốc cầu số 2	Quốc lộ 1	Đến giao lộ (ngã 3)	4.600
42	Lộ cũ (dốc cầu số 2)	Quốc lộ 1	Đến giao lộ (Ngã 3)	1.700
43	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ giao lộ (Ngã 3)	Đến cổng Tư Lù	1.440
44	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ cổng Tư Lù	Đến giáp Cầu Cây Dương (xã Vĩnh Bình cũ)	1.080
45	An Khoa – An Thành	Quốc lộ 1	Đến cầu ông Ót	620
46	An Khoa – An Thành	Bắt đầu từ cầu ông Nguon	Đến cầu ông Khel (Tên cũ: Đền cầu ông Kim)	400

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
47	An Khoa – An Thành	Bắt đầu từ cầu ông Kim	Đến giáp xã Hòa Bình	400
48	An Khoa – An Thành	Bắt đầu từ cầu ông Ớt	Đến cầu Thanh Niên (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Tới)	400
49	Đường xóm Lung- Đồng Lớn 1	Bắt đầu từ cầu xóm Lung	Đến cầu Tư Chứa	400
50	Đường Chệt Niêu- Đồng Lớn 2	Bắt đầu từ cầu Chệt Niêu	Đến cầu Vĩnh Phong 21	500
51	Đường Chệt Niêu- Đồng Lớn 3	Bắt đầu từ cầu Vĩnh Phong 21	Đến giáp ranh phường Láng Tròn (Tên cũ: Đến giáp ranh thị xã Giá Rai)	400
52	Đường Chệt Niêu- Đồng Lớn 4	Bắt đầu từ cầu Nhà ông Thi	Giáp ranh thị xã Giá Rai	400
53	Đường Đài Loan	Quốc lộ 1	Đến kênh HB 24	430
54	Bờ đông kinh Vĩnh Mỹ - Phước Long	Quốc lộ 1	Đến cống cầu số 2	500
55	Bờ đông kinh Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ cống cầu số 2	Đến giáp ranh xã Vĩnh Bình kênh HB20 (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Bình)	500
56	Bờ đông kinh Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ cống chào HB24	Đến cầu nhà ông Đồi	400
57	Đường Cày	Bắt đầu từ cầu 3 Cuối	Đến cầu Cây Dương	400
58	Đường Cày	Bắt đầu từ cầu nhà ông Tùng	Đến cầu nhà ông Nguơn	400
59	Đường Cày	Bắt đầu từ cầu Nhà ông Việt	Đến hết ranh trụ sở HTX Vĩnh Cường	400
60	Tuyến Hàng Me	Bắt đầu từ cầu số 3	Đến cầu Út Duy	400
61	Tuyến Hàng Me	Bắt đầu từ cầu Út Duy	Đến cầu Cây Dương	400

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
62	Tuyến Hàng Me	Quốc lộ 1	Đến hết ranh đất nhà ông Huỳnh Công Tiến	400
63	Tuyến Hàng Me	Quốc lộ 1	Đến hết ranh đất nhà Ông Việt (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Hải)	400
64	Đồng Lớn 1	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Tư Thuyền	Đến cầu nhà bà Sương	400
65	Tuyến bờ kinh Vĩnh Phong 21	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hưng	Đến cầu Hàng Me	400
66	Tuyến đường cây	Bắt đầu từ nhà ông Nguyễn Văn Thất	Đến nhà ông Huỳnh Văn Khuôl	400
67	Tuyến kênh Vĩnh Phong 21 (bờ Nam)	Bắt đầu từ cầu Út Duy	Đến nhà ông Lý Văn Chạy	400
68	Tuyến sau nhà thờ	Bắt đầu từ giáp Quốc Lộ 1A (nhà Ông Chính)	Đến giáp Quốc lộ 1A (nhà ông Tuấn)	400
69	Tuyến An Khoa - An Thành	Bắt đầu giáp lộ An Khoa - An Thành	Đến nhà ông Võ Văn Nam	340
70	Tuyến cây Dương - Đồng Lớn 1	Bắt đầu từ cầu nhà ông Ngô Đồng Xĩa	Đến kênh 900	340
71	Tuyến Đồng Lớn 1	Bắt đầu từ nhà ông Huỳnh Thanh Sang	Đến nhà ông Huỳnh Minh Điền	340
72	Tuyến Đồng Lớn 2	Bắt đầu từ Cầu Trường Học	Đến nhà ông Lý Văn Chạy (Tên cũ: Đến nhà bà Đặng Thị Lụa)	340
73	Tuyến đường Xóm Lung - Đồng Lớn 1	Bắt đầu từ cầu Láng Tranh	Đến nhà ông Nguyễn Ngọc Tinh	340
74	Tuyến NT	Bắt đầu từ cầu Ba Châu	Đến kênh thủy nông nội đồng (Tên cũ: Đến kênh TNND)	340
75	Tuyến Hàng Me	Bắt đầu giáp cầu Ông Te	Đến cầu nhà ông Thành	340
76	Tuyến NT	Bắt đầu từ cầu nhà ông Thành	Đến giáp kênh Vĩnh Phong 17	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
77	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ cầu Cây Dương (giáp ranh xã Vĩnh Mỹ B cũ)	Đến hết ranh đất nhà bà Dương Ánh Tuyết	1.100
78	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Từ ranh đất nhà bà Dương Ánh Tuyết	Đến lộ tẻ 18-19	1.500
79	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ lộ tẻ 18-19	Đến giáp ranh xã Vĩnh Thanh (huyện Phước Long cũ)	1.100
80	Lộ tẻ (vào UBND xã)	Bắt đầu từ lộ Vĩnh Mỹ-Phước Long	Đến hết ranh đất nhà ông Cường	1.000
81	Lộ tẻ (dốc cầu Bàu Sàng)	Bắt đầu từ cầu Bàu Sàng	Đến cống Bảy Quân	1.000
82	Lộ tẻ đi Minh Diệu	Bắt đầu từ cầu Bàu Sàng 2	Đến cầu Chùa Đìa Chuối	500
83	Lộ Kế Phòng- Mỹ Phú Nam	Bắt đầu từ cầu Bàu Sàng 2	Đến trụ sở ấp Mỹ Phú Nam	500
84	Tuyến Kênh HB 16	Bắt đầu từ kênh HB 16 (đầu kênh)	Đến kênh HB 16 (cuối kênh)	500
85	Tuyến Kênh HB 18	Bắt đầu từ cầu ông Minh (kênh HB 18)	Đến kênh HB 18 (cuối kênh)	340
86	Lộ Minh Hòa	Bắt đầu từ cầu nhà ông Đầy	Đến cầu Trung Ương Đoàn	500
87	Lộ Thạnh Hưng II- Mỹ Phú Nam	Bắt đầu từ cầu Trung Ương Đoàn	Đến giáp xã Vĩnh Thanh (Tên cũ: Đến giáp xã Hưng Phú)	340
88	Đường Cây Đông	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà 2 Miên	Đến hết ranh đất nhà bà Nguyệt	340
89	Tuyến Cây Đông Cựa Gà	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Mót	Đến hết ranh đất nhà bà Lài	340
90	Lộ Minh Hòa	Bắt đầu từ cầu Trung Ương Đoàn	Đến giáp kênh HB	340
91	Lộ tẻ Thanh Sơn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Lắm	Đến kênh HB20 (Tên cũ: Đến giáp Vĩnh Mỹ B)	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
92	Tuyến ấp Thanh Sơn	Bắt đầu từ cầu Chùa Địa Chuối	Đến hết ranh đất nhà ông 4 Dứt (giáp Vĩnh Mỹ B cũ)	340
93	Lộ tế ấp 17-20	Bắt đầu từ cầu Đình 17-20	Đến giáp ranh xa Vĩnh Thạnh (Tên cũ: Đến hết ấp 20 (giáp xã Phong Thạnh Đông))	340
94	Tuyến Kênh Vĩnh Phong ấp 17	Bắt đầu từ ranh đất kho đạn	Đến ngã 3 cầu Châu	420
95	Tuyến đường ấp 17	Bắt đầu từ ngã 3 cầu Châu	Đến cầu Bàu Sàng	420
96	Lộ tế ấp Thanh Sơn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Lắm	Đến kênh HB20 (Tên cũ: Đến giáp Vĩnh Mỹ B)	340
97	Đường 18-19	Bắt đầu từ cổng nhà 7 Quân	Giáp phường Láng Tròn (Tên cũ: Đến giáp xã Phong Thạnh Đông (Giá Rai)	600
98	Lộ Ninh Lợi	Bắt đầu từ cầu Chùa Địa Chuối	Đến cầu Trung Ương Đoàn	500
99	Đường Thanh Sơn	Bắt đầu từ cầu Trung Ương Đoàn	Đến hết ranh đất nhà ông Tuấn	340
100	Lộ 19	Bắt đầu từ trụ sở ấp 19	Đến hết ranh đất nhà ông Linh	340
101	Đường Mỹ Phú Nam	Bắt đầu từ cầu Nhà ông Nghiệp	Đến kênh Thủy nông nội đồng	340
102	Tuyến đường 17 - 19	Bắt đầu từ Cầu Trâu	Đến giáp ranh xã Phong Thạnh Đông	340
103	Tuyến đường ấp Ninh Lợi	Bắt đầu từ nhà ông Khởi (Tên cũ: Bắt đầu từ nhà ông Khô)	Đến nhà ông Thạch Vệ (Tên cũ: Đến nhà ông Danh Vệ)	340
104	Tuyến đường Ấp Kế Phòng - Minh Hòa	Bắt đầu từ nhà ông Đầy	Đến nhà ông Trường	340
105	Tuyến đường 18 - 19	Bắt đầu từ chùa Ấp 18	Đến nhà ông Bét	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
106	Lộ tế ấp Mỹ Phú Nam	Từ giáp xã Hưng Phú	Đến kênh Thủy nông nội đồng	340
107	Tuyến đường kênh ông Cò	Từ đầu kênh	Đến cuối kênh	340
108	Tuyến Thạnh Hưng 2-Kế Phòng	Cầu bà Hai Huê	Đến tuyến kênh HB16	340
109	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$			220
110	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$			250
111	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180

47. XÃ VĨNH HẬU

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tuyến lộ Xóm Lung-Cái Cù	Bắt đầu từ cầu Đê Trường Sơn- ấp Vĩnh Lạc	Đến giáp ấp Vĩnh Hội - Xã Vĩnh Mỹ A	640
2	Chợ Cống Cái Cù	Bắt đầu từ đê Trường Sơn	Đến cầu Chữ Thập Đỏ - sửa: đến Nhà văn hóa ấp Vĩnh Lạc	1.600
3	Lộ dưới ấp Vĩnh Lạc	Bắt đầu từ cầu qua sông Cái Cù	Đến cầu Chữ Thập Đỏ - sửa: đến Nhà văn hóa ấp Vĩnh Lạc	720
4	Đường Trường An	Bắt đầu từ cầu Vĩnh Tiến	Đến đê Trường Sơn	600
5	Đường Kinh Tế	Bắt đầu từ cầu Vĩnh Hòa	Đến đê Trường Sơn ấp Vĩnh Mới	600
6	Đường Kinh Tế	Bắt đầu từ cầu Vĩnh Hòa	Đến đê Trường Sơn ấp Vĩnh Mới (phía bên sông)	600
7	Đường Giồng Nhân-Gành Hào	Bắt đầu từ cầu Đê Trường Sơn- ấp Vĩnh Lạc	Đến giáp ấp Vĩnh Mậu - Xã Vĩnh Hậu	540
8	Tuyến Kênh Bảy Hồng	Bắt đầu từ ấp Vĩnh Bình	Đến Ấp Vĩnh Hòa	340
9	Đường Kinh 4 ngang trụ sở xã cũ	Bắt đầu từ cầu ấp Vĩnh Lập	Đến cầu Vĩnh Hòa	500
10	Tuyến 500	Bắt đầu từ ấp Vĩnh Lạc	Đến Ấp Vĩnh Mới	340
11	Tuyến lộ nhựa	Bắt đầu từ cầu Chữ Thập Đỏ - sửa: Từ nhà văn hóa ấp Vĩnh Lạc	Đến Lộ Đê Đông	600
12	Đường Vĩnh Hòa	Bắt đầu từ cầu Vĩnh Hòa	Đến Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A	340
13	Tuyến đường Vĩnh Hòa (phía bên sông)	Bắt đầu từ cầu kênh Ông Tà	Đến Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A	340
14	Tuyến Đê Đông	Bắt đầu từ ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Thịnh	Đến Cầu Muong I	600
15	Tuyến lộ Vĩnh Hòa - Vĩnh Kiều	Bắt đầu từ cầu Vĩnh Hòa giáp ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A	Đến cầu Lung Lớn ấp Vĩnh Thạnh-xã Vĩnh Hậu	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
16	Tuyến đường Kim Em	Bắt đầu từ kênh ấp Vĩnh Hòa	Đến mương I (giáp xã Vĩnh Hậu)	340
17	Tuyến Ông Tà	Bắt đầu từ ấp Vĩnh Mới	Đến mương I (giáp xã Vĩnh Hậu)	340
18	Đường Bình Tiến	Bắt đầu từ cầu Vĩnh Tiến	Đến giáp cầu Vĩnh Thành- xã Vĩnh Mỹ A	340
19	Đường hậu cơ quan	Đê Trường Sơn	Đến hạt Kiểm lâm liên huyện (ấp Vĩnh Lạc)	500
20	Đường Cống Đá	Bắt đầu từ ấp Vĩnh Lập	Đến kênh 7 Hồng (ấp Vĩnh Bình)	340
21	Tuyến đường kênh Đốc Thiện	Bắt đầu từ ấp Vĩnh Bình	Đến Ấp Vĩnh Hòa	340
22	Tuyến cặp kênh Trường Sơn	Bắt đầu từ cầu Vĩnh Lạc	Đến đến lộ sau hậu - sửa : đến đường Hậu cơ quan	400
23	Tuyến cầu thừa	Bắt đầu từ ấp Vĩnh Lập	Đến đường Bình Tiến	340
24	Tuyến kênh cạn	Bắt đầu từ đường Bình Tiến	đến cầu Hải Triều Âm	340
25	Tuyến đường mương 4	Bắt đầu từ ấp Vĩnh Mới (đường Giồng Nhãn - Gành Hào)	Đến đê Đông (Vĩnh Mới)	340
26	Tuyến đường mương 7	Bắt đầu từ ấp Vĩnh Tiến (đường Giồng Nhãn - Gành Hào)	Đến đê Đông (Vĩnh Tiến)	340
27	Tuyến đường Lái Hai	Đường Giồng Nhãn - Gành Hào	Đến kênh 500 (ấp Vĩnh Mới)	340
28	Tuyến đường Nông Trường	Đường Giồng Nhãn - Gành Hào	Đến kênh Học Máu (ấp Vĩnh Mới)	340
29	Tuyến đường Mương I	Đường Giồng Nhãn - Gành Hào (ấp Vĩnh Mới)- sửa : Từ đường kênh Ông Tà	Đến cầu nhà ông Trần Hòa Bình (ấp Vĩnh Kiều) - sửa : đến cầu Lung Lớn	340
30	Tuyến đường Sua Dừa	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Thạch Minh	Đến tuyến đường Kim Em	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
31	Tuyến Đường điện gió	Bắt đầu từ đường Đê Đông	Đến Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A	400
32	Tuyến đường mương 6	Đường Giồng Nhãn - Gành Hào	đến đường Kênh 500	360
33	Tuyến đường Hữu Tính	Đường Giồng Nhãn - Gành Hào	đến đường Kênh 500	360
34	Đường Giồng Nhãn - Gành Hào	Bắt đầu từ giáp ranh xã Vĩnh Hậu	Đến giáp ranh Phường nhà Mát	1.050
35	Đường Đê Đông (Đê Biển)	Bắt đầu từ giáp ranh Phường nhà Mát	Đến giáp ranh xã Vĩnh Hậu	1.000
36	Tuyến Kênh 7 (Phía Tây)	Đê Đông	Đến giáp Kênh Giồng Me ấp 17	500
37	Đường Kênh 7(phía Đông)	Bắt đầu từ đường Giồng Nhãn -Gành Hào	Đến giáp Kênh Giồng Me ấp 17	340
38	Đường Kênh 7(phía Đông)	Chợ tạm ấp 15	Đến đê Đông	340
39	Đường Kênh 9 (Phía Tây)	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà năm Ánh	Đến giáp lộ Cây Gừa	500
40	Tuyến Kênh 9 (Phía Đông)	Bắt đầu từ Đê Đông	Đến đường Giồng Nhãn - Gành Hào	500
41	Tuyến phía Đông Kênh 12	Bắt đầu từ cầu 12 (đường Giồng Nhãn - Gành Hào)	Đến giáp trụ sở ấp Cây Gừa	500
42	Tuyến phía Tây kênh 12	Bắt đầu từ Cầu Kênh 12	Đến nhà ông Huỳnh Văn Hiền (ấp 13 xã Vĩnh Hậu)	420
43	Tuyến Đường Cây Gừa	Bắt đầu từ ấp Cây Gừa	Đến hết ranh đất nhà ông Lộc giáp Phường 2	340
44	Tuyến Đường Cây Gừa - Giồng Tra	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lâm Phước Sơn	Đến cầu Thanh Niên	340
45	Tuyến phía Bắc Giồng Tra	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Đến kênh Cây Mết giáp Phường 8	340
46	Lộ bê tông phía Nam kênh Giồng Tra	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Đến hết ranh đất nhà ông Huỳnh Tân Đạt	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
47	Tuyến Đông Kênh 12	Bắt đầu từ Đê Đông	Đến cầu Kênh 12	700
48	Tuyến Tây Kênh 12	Bắt đầu từ Đê Đông	Đến cầu Kênh 12	400
49	Tuyến Tây Giồng Tra	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Lộc ấp Cây Gừa	Đền giáp cầu nhà ông Lượm (ấp Giồng Tra)	340
50	Chợ tạm ấp 15	Bắt đầu từ chợ tạm ấp 15	Đến cầu Kênh 1 ấp 15	340
51	Đê Đông kênh 6 ấp 15	Bắt đầu từ Đê Đông	Đến kênh 2 ấp 15	340
52	Kênh ranh ấp 17	Bắt đầu từ kênh 7	Đến kênh 9	340
53	Khu dân tộc Khmer	Bắt đầu từ đường Giồng Nhãn - Gành Hào	Đến kênh 1 ấp 6	340
54	Lộ bê tông kênh 1 ấp 16	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Khiết	Đến giáp Vườn Chim	340
55	Lộ bê tông kênh Cựa Gà	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hiền	Đến giáp kênh 5 ấp 12	340
56	Lộ bê tông kênh giáp ranh	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông tám Hoàng	Đến giáp kênh phường 2	340
57	Kênh 4 Ấp 15	Bắt đầu từ kênh Trường Sơn	Đến đê Đông	340
58	Phía Tây kênh số 4 ấp 15	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nghĩa	Đến giáp kênh Trường Sơn 2	340
59	Kênh 6 Ấp 17	Bắt đầu từ giáp Kênh số 7	Đến giáp nhà ông Dư	340
60	Lộ bê tông kênh 7	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Thu Ba	Đến giáp kênh 9	340
61	Lộ bê tông (Kênh 130)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nghĩa	Giáp đê Đông	340
62	Phía Tây cầu Dàn Xây	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Xuân	Giáp kênh Giồng Me - cây Dừa	340
63	Lộ bê tông	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Giáp nhà ông Tô Thành Lâm	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
64	Lộ bê tông khu 37ha ấp Cây Gừa	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Đào	Giáp kênh số 9	340
65	Tuyến kênh 10 (phía đông)	Bắt đầu từ Đê Đông	Đến đường Giồng Nhãn - Gành Hào	420
66	Tuyến kênh 11 phía đông kênh 12	Bắt đầu từ kênh 130	Đến giáp kênh Trường Sơn 2	420
67	Tuyến Vành Đai Sân Chim	Bắt đầu từ nhà ông Huỳnh Văn Quang	Đến giáp nhà ông Tiểu	420
68	Đường Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Bắt đầu từ cầu Lung Lớn	Đến cây xăng ông Vạn	1000
69	Đường Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Bắt đầu từ cây xăng ông Vạn	Đến kênh 5M4	1.200
70	Đường Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Bắt đầu từ kênh 5M4	Đến đê Đông	1.000
71	Lộ Đê Đông	Bắt đầu từ giáp xã Vĩnh Hậu A	Đến kênh mương I (nhà ông Hàn Lê)	1.000
72	Đường Giồng Nhãn-Gành Hào	Bắt đầu từ giáp ranh xã Vĩnh Hậu A	Đến kênh mương I (nhà ông Hai Bắc)	1.200
73	Tuyến đường Hòa Bình - Vĩnh Hậu (phía Đông Kênh)	Bắt đầu từ giáp Thị trấn Hòa Bình	Đến cầu 3 Thân	340
74	Tuyến đường Hòa Bình - Vĩnh Hậu (phía Đông Kênh)	Bắt đầu từ ranh đất nhà 9 Hiến	Đến kênh 130	340
75	Đường Toàn Thắng	Bắt đầu từ ranh đất trường tiểu học Vĩnh Hậu C - sửa : Từ giáp lộ Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Đến kênh 12	430
76	Đường Miếu Toàn Thắng - Cái Tràm	Bắt đầu từ kênh Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Đến giáp ranh Vĩnh Hậu A	340
77	Đường Lung Lớn	Bắt đầu từ lộ Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Đến mương I nhà ông Hàn Lê	500
78	Đường Cầu Trâu - sửa : Đường Cầu Trâu (phía Nam)	Bắt đầu từ lộ Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Đến kênh mương I	400

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
79	Đường Cầu Trâu (phía Bắc)	Bắt đầu từ lộ Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Đến kênh mương I	350
80	Đường Mương 6	Bắt đầu từ kênh 5m4	Đến kênh 130	340
81	Đường Mương 8 - sửa : Đường Mương 8 (Phía Tây)	Bắt đầu từ kênh Trường Sơn	Đến kênh 130	340
82	Đường Mương 8 - sửa : Đường Mương 8 (Phía Đông)	Bắt đầu từ kênh Trường Sơn	Đến kênh 130	340
83	Đường Kênh Tế II - sửa : Đường Kênh Tế II (phía Đông)	Bắt đầu từ kênh Cây Gừa	Đến đê Đông	340
84	Đường Kênh Tế II - sửa : Đường Kênh Tế II (phía Tây)	Bắt đầu từ kênh Cây Gừa	Đến đê Đông	340
85	Đường Kênh Làng Hưu (phía Đông)	Bắt đầu từ kênh Cây Gừa	Đến đê Đông	340
86	Đường Kênh Làng Hưu (phía Tây)	Bắt đầu từ kênh Cây Gừa	Đến đê Đông	340
87	Đường Nam Kênh Trường Sơn	Bắt đầu từ cầu Xã	Đến kênh Mương 1	420
88	Đường 5M4	Bắt đầu từ lộ Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Đến kênh 8 - sửa : Mương 7	340
89	Đường ấp Thống Nhất (phía Đông)	Bắt đầu từ đê Trường Sơn II	Đến đê Đông	340
90	Đường ấp Thống Nhất (phía Tây)	Bắt đầu từ đê Trường Sơn II	Đến đê Đông	340
91	Đường khu Tái Định Cư	Bắt đầu từ Kênh Mương 1	Đến trường tiểu học Vĩnh Hậu C	340
92	Đường khu Tái Định Cư	Bắt đầu từ Kênh Thống Nhất	Đến giáp xã Vĩnh Hậu A (cũ)	340
93	Đường kênh Ba Vịt (2 bên lộ)	Bắt đầu từ kênh Trường Sơn II	Đến giáp khu Tái định cư	340

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
94	Đường giáp ranh ấp 12 - ấp 13	Bắt đầu từ kênh Cây Gừa	Đến đê Đông	340
95	Đường kênh ông Tà (2 bên lộ)	Bắt đầu từ lộ Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Đến kênh I	340
96	Đường kênh Ba Quý (2 bên lộ)	Bắt đầu từ lộ Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Đến kênh I	340
97	Đường kênh Tây Mắt Đỏ (2 bên lộ)	Bắt đầu từ kênh Cầu Trâu	Đến đường kênh Lung Lớn	340
98	Đường kênh Mười Chuột (2 bên lộ)	Bắt đầu từ kênh Cầu Trâu	Đến đường kênh Lung Lớn	340
99	Đường kênh Năm Châm	Bắt đầu từ kênh Cây Gừa	Đến đường kênh Cô Tuyết	340
100	Đường kênh Cô Tuyết	Bắt đầu từ đường Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Đến đường Miếu Toàn Thắng - Cái Tràm	340
101	Tuyến sau hậu	Bắt đầu từ đường vô Trạm Y tế xã	Đến kênh Trường Sơn	300
102	Tuyến đường phía đông kênh 9	Bắt đầu từ nhà ông Chính	Đến giáp nhà ông Nga	400
103	Tuyến cầu thừa kênh cạn	Bắt đầu từ ấp Vĩnh Lập	Đến ấp Vĩnh Hòa	300
104	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$			220
105	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$			250
106	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180

III. Đất nông nghiệp

DVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên loại đất	Giá đất năm 2026	
		khu vực 1 (vị trí 1)	khu vực 2 (vị trí 1)
1	Đất trồng cây lâu năm	280	130
2	Đất trồng lúa (gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại)	250	100
3	Đất trồng cây hàng năm khác và đất nuôi trồng thủy sản	250	80
4	Đất rừng sản xuất	200	60
5	Đất rừng đặc dụng	200	50
6	Đất rừng phòng hộ	200	45
7	Đất làm muối	200	80

Ghi chú

- Đất nông nghiệp: Được phân thành 02 khu vực, cụ thể:
 - + Khu vực 1: Gồm các phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
 - + Khu vực 2: Các xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Vị trí đất nông nghiệp: Được phân chia thành 03 vị trí, cụ thể
 - + Vị trí 1 (60 mét đầu tính từ chỉ giới đường đỏ hoặc ranh giới đã giải phóng mặt bằng hoặc mép đường hiện hữu) tính 100% mức giá quy định trong bảng giá;
 - + Vị trí 2 (từ trên 60 mét đến 120 mét) tính bằng 80% so với mức giá vị trí 1;
 - + Vị trí 3 các vị trí còn lại ngoài vị trí 1 và vị trí 2, tính bằng 60% so với mức giá vị trí 1.